

Số: 3805 /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thi tuyển công chức làm việc tại các Chi cục
Kiểm lâm vùng trực thuộc Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 4349/QĐ-BNV ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao bổ sung biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để bố trí cho các Chi cục Kiểm lâm, trong đó quy định Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện xét chuyển viên chức thành công chức, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi tuyển công chức làm việc tại các Chi cục Kiểm lâm vùng trực thuộc Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp đối với 47 thí sinh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổng cục Lâm nghiệp thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ căn cứ danh sách và hồ sơ thí sinh trúng tuyển tại Điều 1 để quyết định tuyển dụng công chức theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Tin học & Thống kê (để th/báo);
- Tổng cục Lâm nghiệp (để th/h);
- Vụ Tổ chức cán bộ (để th/h);
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hà Công Tuấn

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC
LÀM VIỆC TẠI CÁC CHI CỤC KIỂM LÂM VÙNG**

(Kèm theo Quyết định số 3805/QĐ-BNN-TCCB ngày 23/9/2020
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I. CHI CỤC KIỂM LÂM VÙNG I					
1	Trần Thị Tư	Nữ	01/11/1991	Quản lý bảo vệ rừng; Ngạch Kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226)	
2	Nguyễn Trọng Việt	Nam	03/9/1993	Quản lý Nghiệp vụ kiểm lâm; Ngạch Kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226)	
3	Phạm Văn Bình	Nam	04/7/1982		
4	Vũ Đại	Nam	18/9/1984	Kiểm lâm cơ động; Ngạch Kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226)	
5	Lương Văn Huân	Nam	10/10/1981		
6	Nguyễn Văn Dũng	Nam	16/9/1983		
7	Vũ Quyền	Nam	04/11/1992		
8	Trần Quang The	Nam	01/02/1971	Kiểm lâm cơ động; Ngạch Kiểm lâm viên trung cấp (mã số ngạch 10.228)	
9	Lê Xuân Thường	Nam	22/6/1978		
10	Vũ Đức Hiếu	Nam	07/11/1986		
11	Trần Đức Chính	Nam	01/5/1987	Hành chính, tổng hợp; Ngạch Chuyên viên (mã số ngạch 01.003)	
12	Hoàng Duy Tùng	Nam	19/8/1991	Quản trị công sở; Ngạch Chuyên viên (mã số ngạch 01.003)	
II. CHI CỤC KIỂM LÂM VÙNG II					
13	Nguyễn Khắc Minh	Nam	05/02/1980	Quản lý nghiệp vụ kiểm lâm; Ngạch Kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226)	
14	Đỗ Thị Duyên	Nữ	08/4/1978		
15	Đỗ Ngọc Nam	Nam	20/7/1984	Kiểm lâm cơ động; Ngạch Kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226)	
16	Bùi Văn Vũ	Nam	18/12/1977		
17	Vũ Mạnh Hùng	Nam	28/04/1979		
18	Lê Kim Ly	Nam	10/10/1970		

th

hang

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
19	Đặng Văn Thành	Nam	19/01/1969	Kiểm lâm cơ động; Ngạch Kiểm lâm viên trung cấp (mã số ngạch 10.228)	
20	Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	20/8/1985	Tổ chức, nhân sự; Ngạch Chuyên viên (mã số ngạch 01.003)	
21	Hoàng Văn Tuyên	Nam	28/01/1971	Nhân viên (mã số ngạch 01.005)	
III. CHI CỤC KIỂM LÂM VÙNG III					
22	Phạm Thị Thanh Hải	Nữ	20/10/1989	Quản lý bảo vệ rừng; Ngạch Kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226)	
23	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	04/12/1988	Quản lý nghiệp vụ Kiểm lâm; Ngạch Kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226)	
24	Nguyễn Bá Ngọc	Nam	08/8/1975	Kiểm lâm cơ động; Ngạch Kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226)	
25	Nguyễn Đình San	Nam	23/05/1986		
26	Vũ Dũng Hiếu	Nam	02/9/1979		
27	Hoàng Thị Loan	Nữ	06/01/1987		
28	Lê Đình Cường	Nam	10/5/1985	Hành chính, tổng hợp; Ngạch Chuyên viên (mã số ngạch 01.003)	
29	Nguyễn Kim Loan	Nữ	10/3/1972	Quản trị công sở; Ngạch Chuyên viên (mã số ngạch 01.003)	
IV. CHI CỤC KIỂM LÂM VÙNG IV					
30	Vy Thị Ngọc Anh	Nữ	13/02/1991	Quản lý bảo vệ rừng; Ngạch Kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226)	
31	Nguyễn Tuấn Sơn	Nam	20/6/1991	Quản lý nghiệp vụ Kiểm lâm; Ngạch Kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226)	
32	Trần Văn Hà	Nam	19/9/1990	Kiểm lâm cơ động; Ngạch Kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226)	
33	Lương Thế Phương	Nam	29/8/1989		
34	Đoàn Tam Điệp	Nam	22/02/1978		
35	Nguyễn Đức Minh	Nam	07/8/1991		

Handwritten signature/initials

Handwritten signature/initials

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
36	Nguyễn Phi Hùng	Nam	14/3/1991	Kiểm lâm cơ động; Ngạch Kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226)	
37	Nguyễn Văn Hòa	Nam	18/5/1976		
38	Trần Anh Tú	Nam	22/02/1991		
39	Đặng Thế Huy	Nam	10/6/1989		
40	Nguyễn Văn Dương	Nam	22/02/1990		
41	Lục Toàn Dân	Nam	14/3/1986		
42	Lê Thị Thanh Bình	Nữ	02/02/1990	Kế toán; Ngạch Kế toán viên (mã số ngạch 06.031)	
43	Lại Thị Gấm	Nữ	01/7/1979	Quản trị công sở; Ngạch Chuyên viên (mã số ngạch 01.003)	
44	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Nữ	19/12/1990		
45	Đỗ Ngọc Trường	Nam	10/10/1992	Tổ chức nhân sự; Ngạch Chuyên viên (mã số ngạch 01.003)	
46	Vũ Cao Sơn	Nam	05/9/1986	Hành chính, tổng hợp; Ngạch Chuyên viên (mã số ngạch 01.003)	
47	Nguyễn Quang Thịnh	Nam	18/7/1989		

16

Chang